

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc
thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2301/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 805/TTr-SNNMT ngày 25 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành; 18 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)¹.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình nội bộ

¹ Tra cứu toàn bộ nội dung của TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>.

giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 27/6/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Bãi bỏ toàn bộ nội dung thủ tục hành chính số thứ tự số 23 tại Mục IV Phần A, thủ tục số thứ tự 1 tại Mục I Phần B Danh mục kèm theo Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Đo đạc và Bản đồ; Khí tượng, thủy văn; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND cấp xã; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCKSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước (1.012498.H56)	43 ngày làm việc.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.
2	Lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước (1.013799.H56)	26 ngày làm việc.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên

			Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (một phần)		nước. - Điều 21 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	---	--	---

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Sửa đổi, bổ sung 18 thủ tục hành chính số thứ tự 1, 2, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 21 tại Mục IV phần A, thủ tục số thứ tự 1 tại Mục I Phần B Danh mục kèm theo Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Đo đạc và Bản đồ; Khí tượng, thủy văn; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Công DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (1.004122.000.00.00.H56)	24 ngày, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn	- Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ: 1.000.000 đồng/báo cáo. - <i>Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn: Chưa quy định.</i>	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của</i>	- Tên thủ tục hành chính; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.

		- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 21 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày.	(một phần)	- Miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước. - Nghị quyết số 28/2024/NQ- ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh. - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quy về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử	
--	--	--	------------	--	--	--

					<i>dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/20224 của HĐND tỉnh Thanh Hóa</i>	
2	<i>Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (2.001738.000.00.00.H56)</i>	17 ngày, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 14 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho tổ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (một phần)	- Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ: 500.000 đồng/báo cáo. - <i>Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn: Chưa quy định.</i> - <i>Miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.</i>	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</i> - <i>Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.</i> - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND tỉnh Thanh Hóa ngày	- Tên thủ tục hành chính; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.

		chức, cá nhân. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 05 ngày làm việc.			10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh. - - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quy về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/20224 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	
3	<i>Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (1.004253.000.00.00.H56)</i>	08 ngày làm việc, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh	- Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ: 300.000 đồng/báo cáo.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký,	- Tên thủ tục hành chính; - Phí, lệ phí; - Căn cứ

		nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, cấp lại giấy phép.	Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	- <i>Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn: Chưa quy định.</i> - <i>Miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.</i>	cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</i> - <i>Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.</i> - <i>Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND tỉnh Thanh Hóa ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh.</i> - <i>Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của</i>	pháp lý.
--	--	---	--	---	---	----------

					<i>Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quy về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa</i>	
4	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (1.012501.H56)	08 ngày làm việc, cụ thể: - <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i> Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm thẩm	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</i> - <i>Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các</i>	- Tên thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.

		định hồ sơ, phê duyệt hoặc trình phê duyệt theo thẩm quyền quyết định chấp thuận trả lại giấy phép.			<i>Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.</i>	
5	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền (1.012505.h56)	26 ngày, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</i> - <i>Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.</i>	Căn cứ pháp lý
6	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận	26 ngày, cụ thể: - <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-	Căn cứ pháp lý

	hành (1.009669.000.00.00.H56)	thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - <i>Thời hạn thẩm định:</i> Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ. - Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện thì Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện không	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)		CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</i> - <i>Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.</i>	
--	--	--	--	--	--	--

		tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi được bổ sung hoàn chỉnh là 15 ngày.				
7	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (2.001770.000.00.00.H56)	Thời hạn: - 45 ngày (trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). - 38 ngày (trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). - 26 ngày (trường hợp giấy phép khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp Bộ Nông nghiệp và Môi	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước - <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</i> - <i>Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.</i>	- Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.

		trường).				
8	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (1.004283.000.00.00.H56)	21 ngày.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.	Căn cứ pháp lý
9	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (1.012500.H56)	23 ngày, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên	Căn cứ pháp lý

		xem xét, kiểm tra hồ sơ. - <i>Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i> Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - <i>Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</i> không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 06 ngày làm việc.	- Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)		nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước - <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP</i> ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT</i> ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.	
10	<i>Cấp Giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m³/ngày đêm.</i> (1.004223.000.00.00.H56)	45 ngày, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (một phần)	- Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm: + Đề án, báo cáo thiết kế giếng có lưu lượng dưới 200 m³/ngày đêm: 300.000 đồng/báo	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - <i>Nghị định số 54/2024/NĐ-CP</i> ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP</i> ngày 12/6/2025 của	- Tên thủ tục hành chính; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.

		thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.		cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500 m³/ngày đêm: 800.000 đồng/báo cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 500 đến dưới 1000 m³/ngày đêm: 2.000.000 đồng/báo cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 1000 đến dưới 3000 m³/ngày đêm: 3.500.000 đồng/báo cáo. - <i>Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất có quy mô từ 3000 m³/ngày đêm đến dưới 5000 m³/ngày đêm: Chưa quy định.</i> - <i>Miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.</i>	<i>Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</i> - <i>Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.</i> - <i>Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh.</i> - <i>Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quy về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí</i>	
--	--	--	--	--	---	--

					<i>thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa</i>	
11	<i>Gia hạn, điều chỉnh Giấy phép Thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m³/ngày đêm. (1.004228.000.00.00.H56)</i>	38 ngày, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (một phần)	- Đối với công trình có quy mô dưới 3000 m³/ngày đêm: Phí thẩm định: Mức thu phí thẩm định gia hạn, điều chỉnh bằng 50% mức cấp mới, cụ thể: - Đề án, báo cáo thiết kế giếng có lưu lượng dưới 200 m³/ngày đêm: 150.000 đồng/báo cáo. - Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 200 đến 500 m³/ngày đêm: 400.000 đồng/báo cáo. - Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 500 đến 1.000 m³/ngày đêm:	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban	- Tên thủ tục hành chính; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.

		là 24 ngày.		1.000.000 đồng/báo cáo. - Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 1.000 đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 1.750.000 đồng/báo cáo. - Đối với công trình có quy mô từ 3000 m³/ngày đêm đến dưới 5.000 m³/ngày đêm: Chưa quy định. - Miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh. - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quy về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/20224 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	
12	Cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m³/ngày đêm. (1.004232.000.00.00.H56)	45 ngày, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ	- Đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm: Phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất:	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai	- Tên thủ tục hành chính; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.

		hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn <i>(một phần)</i>	+ Đề án, báo cáo thiết kế giếng có lưu lượng dưới 200 m³/ngày đêm: 300.000 đồng/báo cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500 m³/ngày đêm: 800.000 đồng/báo cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 500 đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 2.000.000 đồng/báo cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 1.000 đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 3.500.000 đồng/báo cáo. - Đối với công trình có quy mô từ 3.000 m³/ngày đêm đến dưới 5.000 m³/ngày đêm: Chưa quy định. - Miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch	thác tài nguyên nước. - Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh. - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quy về việc sửa đổi, bổ sung một số điều	
--	--	---	--	---	--	--

				<i>vụ công trực tuyến.</i>	<i>của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/20224 của HĐND tỉnh Thanh Hóa</i>	
13	<i>Gia hạn, điều chỉnh Giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m³/ngày đêm. (1.004211.000.00.00.H56)</i>	Thời hạn: 38 ngày. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (một phần)	- Đối với công trình có quy mô dưới 3000 m³/ngày đêm: Phí thẩm định: Mức thu phí thẩm định gia hạn, điều chỉnh bằng 50% mức cấp mới, cụ thể: + Đề án, báo cáo thiết kế giếng có lưu lượng dưới 200 m³/ngày đêm: 150.000 đồng/báo cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500 m³/ngày đêm: 400.000 đồng/báo cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò có lưu	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.	- Tên thủ tục hành chính; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.

		cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.		lượng từ 500 đến dưới 1000 m³/ngày đêm: 1.000.000 đồng/báo cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 1000 đến dưới 3000 m³/ngày đêm: 1.750.000 đồng/báo cáo. - Đối với công trình có quy mô từ 3000 m³/ngày đêm đến dưới 5.000 m³/ngày đêm: Chưa quy định. - Miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân. - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quy về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/20224 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	
14	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm	Thời hạn: 45 ngày. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường	- Đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước	- Tên thủ tục hành chính; - Phí, lệ phí; - Căn cứ

	2024 và các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025) (1.004179.000.00.00.H56)	ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày	Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (một phần)	năm 2024: Phí thẩm định: + Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1 m³/s; hoặc để phát điện với công suất dưới 50 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500m³/ngày đêm: 500.000 đồng/báo cáo. - Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1 đến dưới 0,5 m³/s; hoặc để phát điện với công suất từ 50 đến dưới 200 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 đến dưới 3000 m³/ngày đêm: 1.500.000 đồng/báo cáo. - Đề án, báo cáo khai thác sử dụng	dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh. - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của	pháp lý.
--	---	--	---	--	---	-----------------

				nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5 đến dưới 1 m³/s; hoặc để phát điện với công suất từ 200 đến dưới 1000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3000 đến dưới 20.000m³/ngày đêm: 4.000.000 đồng/báo cáo. - Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1 đến dưới 2 m³/s; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000 đến dưới 2.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 đến dưới 50.000m³/ngày đêm: 6.000.000 đồng/báo cáo. - Đối với các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều	<i>Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quy về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa</i>	
--	--	--	--	---	--	--

				31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025: Chưa quy định. - Miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.		
15	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển. (1.004167.000.00.00.H56)	38 ngày, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. - Thời gian thẩm	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (một phần)	- Đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024: - Phí thẩm định: Mức thu phí thẩm định gia hạn, điều chỉnh bằng 50% mức mới, cụ thể: - Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1 m³/s; hoặc để phát điện với công suất dưới 50 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500 m³/ngày đêm: 250.000 đồng/báo	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-	- Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.

		định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.		cáo. - Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1 đến dưới 0,5 m³/s; hoặc để phát điện với công suất từ 50 đến dưới 200 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 đến dưới 3000m³/ngày đêm: 750.000 đồng/báo cáo. - Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5 đến dưới 1 m³/s; hoặc để phát điện với công suất từ 200 đến dưới 1000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3000 đến dưới 20.000m³/ngày đêm: 2.000.000 đồng/báo cáo. - Đề án, báo cáo	HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh. - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quy về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/20224 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	
--	--	---	--	--	---	--

				khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1 đến dưới 2 m³/s; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000 đến dưới 2.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 đến dưới 50.000m³/ngày đêm: 3.000.000 đồng/báo cáo. - Đối với các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025: Chưa quy định. - Miễn phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.		
16	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước. (1.011518.000.00.00.H56)	23 ngày, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký,	Căn cứ pháp lý.

		có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 06 ngày làm việc.	Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)		cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.	
17	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	17 ngày, cụ thể: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành	1. Đối với trường hợp cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất với công	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm	- Phí, lệ phí; - Căn cứ

	(1.000824.000.00.00.H56)	làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.	chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm: Mức thu phí cấp lại bằng 30% mức cấp mới, cụ thể: + Đề án, báo cáo thiết kế giếng có lưu lượng dưới 200 m³/ngày đêm: 90.000 đồng/báo cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500 m³/ngày đêm: 240.000 đồng/báo cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 500 đến dưới 1000 m³/ngày đêm: 600.000 đồng/báo cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 1000 đến dưới 3000 m³/ngày đêm: 1.050.000 đồng/báo cáo. - Đối với trường hợp cấp lại giấy phép khai thác, sử	2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước - <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</i> - <i>Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.</i> - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh. - <i>Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý</i>	pháp lý.
--	--------------------------	---	---	--	--	----------

				dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ ngày đêm: Mức thu phí cấp lại bằng 30% mức cấp mới: + Đề án, báo cáo thiết kế giếng có lưu lượng dưới 200 m³/ngày đêm: 90.000 đồng/báo cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 200 đến dưới 500 m³/ngày đêm: 240.000 đồng/báo cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 500 đến dưới 1000 m³/ngày đêm: 600.000 đồng/báo cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò có lưu lượng từ 1000 đến dưới 3000 m³/ngày đêm: 1.050.000 đồng/báo cáo. - Đối với trường	và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quy về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/20224 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	
--	--	--	--	--	--	--

				hợp cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước đối với công trình có lưu lượng từ 3.000 m³/ngày đêm đến dưới 5.000 m³/ngày đêm: Chưa quy định. 2. Đối với cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024: Mức thu phí cấp lại bằng 30% mức cấp mới: + Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1 m³/s; hoặc để phát điện với công suất dưới 50 kw;		
--	--	--	--	--	--	--

				hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 500m³/ngày đêm: 150.000 đồng/báo cáo. + Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1 đến dưới 0,5 m³/s; hoặc để phát điện với công suất từ 50 đến dưới 200 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 đến dưới 3000 m³/ngày đêm: 450.000 đồng/báo cáo. + Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5 đến dưới 1 m³/s; hoặc để phát điện với công suất từ 200 đến dưới 1000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ		
--	--	--	--	---	--	--

				3000 đến dưới 20.000m³/ngày đêm: 1.200.000 đồng/báo cáo. + Đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1 đến dưới 2 m³/s; hoặc để phát điện với công suất từ 1.000 đến dưới 2.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 đến dưới 50.000 m³/ngày đêm: 1.800.000 đồng/báo cáo. - Đối với cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển đối với các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025: Chưa quy định. 3. Miễn phí, lệ phí		
--	--	--	--	---	--	--

				<i>khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.</i>		
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
1	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất. (1.001662.H56)	08 ngày làm việc.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.	- Cơ quan thực hiện TTHC; - Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Bãi bỏ toàn bộ nội dung thủ tục hành chính số thứ tự số 23 tại Mục IV Phần A, thủ tục số thứ tự 1 tại Mục I Phần B Danh

mục kèm theo Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Đo đạc và Bản đồ; Khí tượng, thủy văn; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
1	1.001740.000.00.00.H56	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Điều 21 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN			
1	1.001645.000.00.00.H56	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Điều 21 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.